TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Quốc Quỹ**, Bà **Đoàn Thị Chuyền**.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T tỉnh H tiến hành xét xử sơ thẩm công kH1 vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung D, sinh năm 1994 tại tỉnh H; Nơi đăng ký HKTT: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh H; Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phạm Văn Ngôn; Con bà: Trần Thị Chiết; Vợ: Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh H; *Có mặt.*

2. Phạm Trịnh Thanh P, sinh ngày 24/7/2006**;** Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã S, huyện T, tỉnh H; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Phạm Việt C; Con bà: Trịnh Thị M;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 đến ngày 24/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh H; *Có mặt*.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo P:***

Ông Phạm Việt C, sinh năm 1971 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh H.

**** Người bào chữa cho bị cáo P:*** Ông Phạm Văn Điều, sinh năm 1982, Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Vũ Văn H1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tr, S, T, H*; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Ông Phạm Việt C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh H*; Có mặt*.

- Ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1972.

Địa chỉ: L, Kh, T, H*; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H*; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Thành N; *Vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Thanh Hiếu; *Vắng mặt*.
- Chị Phạm Thị H3; *Vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Công M1; *Vắng mặt*.
- Anh Phạm Văn D1; *Vắng mặt*.
- Anh Nguyễn Văn C1; *Vắng mặt*.
- Chị Nguyễn Thị Nh*; Có mặt*.
- Chị Vũ Như Hoa; *Vắng mặt*.
- Chị Vũ Thị T1; *Vắng mặt*.
- Anh Phạm Đức Anh; *Vắng mặt*.
- Anh Phạm Đức C1; *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2024, tại quán Billiard T số 01, phố Hải An, khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Phạm Trịnh Thanh P đang có hành vi bán trái phép 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (7,0 x 10,0)cm, bên trong đựng cành, lá cây thực vật khô, màu nâu cho Vũ Văn H1, sinh năm 2004 ở thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H với giá 500.000 đồng. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Vũ Văn H1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7,0 x 10,0)cm, bên trong đều đựng cành, lá cây thực vật khô, màu nâu, H1 kH1 nhận là ma túy Cần sa khô mua của Phạm Trịnh Thanh P với giá 500.000 đồng, H1 đã chuyển khoản trước cho P 200.000 đồng ngày 20/6/2024 và tại thời điểm bị bắt quả tang H1 đưa 300.000 đồng tiền mặt cho P; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái H1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng vàng, có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG", kích thước (8,0 x 11,0)cm, bên trong đều đựng cành, lá cây thực vật khô, H1 kH1 nhận là Cần sa H1 mua của một người chưa rõ tên, tuổi, địa

chỉ về sử dụng; thu giữ trong túi quần phía trước bên trái P đang mặc số tiền 300.000 đồng, P kH1 nhận là số tiền P vừa bán ma túy cần sa cho H1 mà có.

Quá trình điều tra xác định: Chiều ngày 18/6/2024, Phạm Trịnh Thanh P gặp bạn là Phạm Trung D tại khu vực khu đô thị Hà P, thị trấn T. P hỏi D "*Có Cần không anh"*, ý P hỏi D có ma tuý Cần sa bán không. D nói *"về nhắn tin".* Khi về nhà, P sử dụng điện thoại Iphone 11 màu xanh bên trong gắn sim số thuê bao 0329.739.369 để đăng nhập tài khoản Messenger "M1 P" nhắn tin cho D qua tài khoản Messenger "D Kon" (D sử dụng điện thoại di động Redmi màu đen bên trong gắn sim số thuê bao 0972.098.765 để đăng nhập Messenger) để hỏi mua 10g ma tuý Cần sa, D đồng ý nhưng nói phải đợi đến ngày 19/6/2024 mới có. Ngày 19/6/2024, D yêu cầu P chuyển trước tiền mua ma tuý. Do chưa có tài khoản ngân hàng nên D nhờ Nguyễn Thanh Hiếu, sinh năm 1999 ở thôn L, xã Kh, huyện T xin số tài khoản ngân hàng của H2để nhận tiền hộ nhưng không nói cho H2biết đó là tiền gì. H2đồng ý và cung cấp cho D số tài khoản tại Ngân hàng MB bank số 00280720049999 mang tên Phạm Thị H3 (Tài khoản này đăng ký tên của chị Phạm Thị H3, sinh năm 2004, ở thôn L, xã Kh, huyện T - là vợ của Hiếu). H2và chị H3 dùng chung tài khoản ngân hàng này. D cung cấp số tài khoản trên cho P. Cùng ngày P sử dụng tài khoản ngân hàng của mình tại Ngân hàng MBbank số 0329739369 để chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản mang tên Phạm Thị H3 do D cung cấp.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, D nhắn tin cho Nguyễn Thành N - sinh năm 2001 ở thôn L, xã Kh, huyện T, tỉnh H qua tài khoản Messenger "Nguyễn Thành N", nhờ mua hộ ma tuý Cần sa (do D cho rằng N đang ở Hà Nội có thể mua được Cần sa), D không nói cho N biết mục đích mua Cần sa để làm gì (N sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi bên trong gắn sim số thuê bao 0389.869.618 để đăng nhập Messenger nói chuyện với D). N đồng ý. D nhờ H2chuyển cho N 1.300.000 đồng (gồm 500.000 đồng P chuyển, 300.000 đồng đòi nợ H2và D đưa cho H2500.000 đồng tiền mặt) nhưng không nói cho H2biết mục đích chuyển tiền nên H2chưa chuyển. N đã gặp H2và nói cho H2biết việc D nhờ N mua hộ ma tuý Cần sa và bảo H2giúp mình chuyển tiền của D sang cho mình. H2đồng ý và sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng bên trong gắn sim số thuê bao 0934.210.883 để đăng nhập tài khoản ngân hàng của chị H3 chuyển số tiền 1.300.000 đồng vào tài khoản tại Ngân hàng TPbank số 18338886868 của N.

Sau khi nhận tiền của D, N không tìm mua được ma tuý ở Hà Nội. Do trước đó đã từng mua ma tuý tại khu vực cánh đồng xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc nên khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N đi xe mô tô BKS 34F1-365.10 đến khu vực cánh đồng xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc tìm và mua được của một người không quen biết 1.300.000 đồng ma tuý Cần sa đựng trong 01 túi nilon màu đỏ, quấn băng dính màu vàng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, theo lời hẹn của N, D điều khiển xe mô tô Vespa màu đỏ (không gắn biển kiểm soát) ra khu vực bể bơi thuộc khu đô thị Hà P gặp N. Tại đây, N đưa 01 gói ma tuý Cần sa cho D. D mở

ra xem thì thấy bên trong có búp, cành, lá khô của cây Cần sa. D dùng 01 túi nilon khác mang theo trong người chia túi Cần sa vừa nhận thành 2 túi cất giấu trong người đi đến quán Internet DC Game M1 ở khu Lê Bình, thị trấn T rồi hẹn P đến quán Internet để nhận Cần sa. P điều khiển xe mô tô Vision BKS 34S1-246.36 đến quán, cùng D đi vào khu vực nhà vệ sinh của quán, D lấy gói Cần sa từ trong túi quần bên phải đang mặc trên người đưa cho P, gói còn lại cất trong cốp xe Vespa mình đang đi. Sau đó, D lấy 1 lượng Cần sa đi ra khu cánh đồng gần khu đô thị Hà P sử dụng, phần còn lại tiếp tục cất giấu trong cốp xe Vespa để bán kiếm lời.

Cùng ngày 20/6/2024, Vũ Văn H1, sinh năm 2004, ở thôn Tr, xã S, huyện T sử dụng điện thoại Iphone 6s màu vàng, bên trong lắp sim số thuê bao 0782.223.558 để đăng nhập tài khoản Messenger "Vũ Văn H1" nhắn tin hỏi mua Cần sa của P. P đồng ý và bảo H1 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng, H1 sử dụng tài khoản của mình tại Ngân hàng Sacombank số 0329739369 chuyển trước số tiền 200.000 đồng cho P và hẹn khi nhận hàng thanh toán nốt 300.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2024, P đi bộ ra khu vực cánh đồng (gần khu đô thị Hà P) lấy 3/4 túi ma tuý Cần sa mua của D ra sử dụng, số còn lại để trong túi nilon để trong túi quần đang mặc trên người. Sáng ngày 21/6/2024, P nhắn tin cho H1 đến quán Billiard T số 01, phố Hải An, khu đô thị Hà P, thị trấn T để giao ma túy. Trước khi đến gặp P, H1 đã đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực cầu Đáy, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc gặp và mua của người không quen biết 01 gói ma tuý Cần sa đựng trong túi nilon màu trắng, bên ngoài có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG", kích thước (11x08)cm với mục đích sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại quán Billiard, H1 đang mua của P 01 gói ma tuý Cần sa với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang. Thu giữ trên người H1 gói ma tuý vừa mua của P và 01 gói ma tuý H1 cất giấu từ trước mục đích để sử dụng. Thu giữ số tiền 300.000 đồng trên người P.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trịnh Thanh P, Phạm Trung D: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 21/6/2024, Phạm Trung D đến Công an huyện T đầu thú, kH1 nhận hành vi và giao nộp gói ma tuý còn lại cất giấu trong cốp xe mô tô.

* Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận.

- Các mảnh thực vật khô màu nâu trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thứ nhất ký hiệu M1, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,019g là ma tuý, loại Cần sa. (gói ma tuý P bán cho H1).

- Các mảnh thực vật khô màu nâu trong túi nilon màu trắng, có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG" được niêm phong trong phong bì thứ H1 ký hiệu M2, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,762g là ma tuý, loại Cần sa. (gói ma tuý H1 mua trước đó cất giấu để sử dụng).

- Các mảnh thực vật khô màu nâu trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thứ ba, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 5,985g là ma tuý, loại Cần sa. (D giao nộp).

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại 0,804g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ nhất ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); Hoàn lại 2,896g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG" và 01 vỏ phong bì thứ H1 ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); Hoàn lại 5,025g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ ba niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3).

Vật chứng: quản lý đối với 03 phong bì niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 bên trong là vật chứng hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, bên trong gắn sim số thuê bao 0329.739.396; 01 điện thoại di động Redmi màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0972.098.765; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xám, bên trong gắn sim số thuê bao 0389.869.618; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, bên trong gắn sim số thuê bao 0782.223.558; số tiền 300.000 đồng.

Đối với số tiền 200.000 đồng H1 chuyển vào tài khoản của Phạm Trịnh Thanh P tại Ngân hàng MB bank số 0329739369. Cơ quan điều tra đã tiến hành phong toả số tài khoản trên.

Tại bản Cáo trạng số 32/VKS -HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố các bị cáo Phạm Trung D, Phạm Trịnh Thanh P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H1, ông Phạm Việt C, ông Nguyễn Văn Hà, anh Nguyễn Văn C1 đều xin được trả lại tài sản của mình đã bị thu giữ.

Tại phiên toà: Các bị cáo đều kH1 nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Bị cáo Phạm Trung D và Phạm Trịnh Thanh P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với H1 bị cáo Phạm Trung D và Phạm Trịnh Thanh P; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung D; các Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P; Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật viễn thông năm 2023;

+ Xử phạt D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/6/2024.

+ Xử phạt P từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 7 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

- Xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,804g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ nhất ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,896g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, có chữ ”THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG” và 01 vỏ phong bì thứ H1 ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); 5,025g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ ba niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3);

- Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 11, màu xanh, số sê ri: DNRCGWEGN735; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 352924114839926; số IMEI2: 352924114950392 đã qua sử dụng.

- Trả lại Sim điện thoại số thuê bao di động 0329.739.396 (gắn trong điện thoại IPhone 11) cho ông Phạm Việt C, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh H.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số sê ri: V4ZLEI0V8TVOGIJJ; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 862163055481132; số IMEI2: 862163055481140.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) gắn trong điện thoại.

Yêu cầu tổng công ty Viễn thông Viettel tiến hành thu hồi số thuê bao 0972.098.765.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0972.098.765.

- Trả lại ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1972 địa chỉ: L, Kh, T, H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 12 ProMax, màu ghi xám gắn sim số thuê bao di động 0389.869.618.

- Trả lại anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2003 ở khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 6s, màu vàng.

- Trả lại Sim điện thoại số thuê bao di động 0782.223.558 cho anh Vũ Văn H1, sinh năm 2004, địa chỉ: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền mặt và 200.000 đồng trong tài khoản của Phạm Trịnh Thanh P). Tiếp tục

duy trì Lệnh phong toả tài khoản đối với số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự theo quy định./.

Người bào chữa cho bị cáo P nhất trí với luận tội của đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo P được hưởng mức án thấp nhất mà viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc kH2nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời kH1 nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời kH1 của các bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời kH1 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời kH1 của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 20/6/2024, tại quá Internet DC Game M1 ở khu Lê Bình, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, Phạm Trung D có hành vi bán trái phép 01 túi ma tuý, loại Cần sa cho Phạm Trịnh Thanh P với giá 500.000 đồng và tàng trữ trái phép 5,985 gam ma túy Cần sa trong cốp xe mô tô mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, P đã sử dụng 3/4 gói ma túy Cần sa mua được của D. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/6/2024, tại quán bida Billiard T số 01, phố Hải An, khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H, Phạm Trịnh Thanh P có hành vi bán trái phép số ma túy Cần sa còn lại có khối lượng là 1,019g cho Vũ Văn H1, sinh năm 2004 ở thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H với giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong vụ án này, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi là khách thể được Bộ luật

Hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy nhằm bán trái phép cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, các bị cáo đã cố ý vi phạm. Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma tuý để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P là người chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, HĐXX áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, 91, 98 , khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

** Về nhân thân, tiền án, tiền sự:* Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn kH1 báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 21/6/2024, Phạm Trung D đến Công an huyện T đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đã phạm vào loại tội nghiêm trọng. HĐXX cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan H3 của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 0,804g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ nhất ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,896g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, có chữ ”THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG” và 01 vỏ phong bì thứ H1 ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); 5,025g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ ba niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3) là vật chứng hoàn lại sau giám định cần tịch thu, tiêu huỷ;

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 11, màu xanh, số sê ri: DNRCGWEGN735; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 352924114839926; số IMEI2: 352924114950392, đã qua sử dụng do bị cáo Phạm Trịnh Thanh P tự

nguyện giao nộp ngày 21/6/2024. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Sim điện thoại số thuê bao di động 0329.739.396 (gắn trong điện thoại IPhone 11) thuộc sở hữu của ông Phạm Việt C, ông C không biết bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông C;

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số sê ri: V4ZLEI0V8TVOGIJJ; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 862163055481132; số IMEI2: 862163055481140, thẻ sim số thuê bao di động 0972.098.765 của Phạm Trung D. Bị cáo D sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi và số thuê bao di động 0972.098.765 để đăng ký, đăng nhập tài khoản Messenger "D Kon" để liên lạc, trao đổi với Phạm Trịnh Thanh P, Nguyễn Thành N liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị chiếc điện thoại; 01 thẻ sim (vật lý) gắn trong máy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ; Đối với số thuê bao 0972.098.765 cần yêu cầu doanh nghiệp viễn thông Viettel là đơn vị đang cung cấp dịch vụ gắn với số thuê bao thu hồi số thuê bao này; đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0972.098.765 cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 12 Pro Max, màu ghi xám gắn sim số thuê bao di động 0389.869.618, đã qua sử dụng do Nguyễn Thành N, sinh năm 2001 ở thôn L, xã Kh, huyện T, tỉnh H giao nộp. Chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Hà cho Nguyễn Thành N mượn, ông Hà không biết N sử dụng để đăng nhập Messenger để liên lạc, trao đổi mua cần sa nên cần trả lại cho ông Hà;

- Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 6s, màu vàng, lắp sim số thuê bao di động 0782.223.558, đã qua sử dụng do Vũ Văn H1, sinh năm 2004 ở thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H giao nộp. Chiếc điện thoại này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2003 ở khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H, anh C1 cho H1 mượn điện thoại không biết H1 sử dụng điện thoại để đăng nhập Messenger trao đổi, liên lạc mua cần sa nên trả lại cho anh C1 là phù hợp.

- Đối với chiếc sim số thuê bao di động 0782.223.558 thuộc sở hữu của Vũ Văn H1 không liên quan đến hành vi vi phạm. Vũ Văn H1 sử dụng gmail "VuvanH12004@gmail.com" để đăng ký và sử dụng mạng Wifi không nhớ địa chỉ để đăng nhập vào Messenger "Vũ Văn H1" để liên lạc, trao đổi với Phạm Trịnh Thanh P nên cần trả lại sim điện thoại này cho Vũ Văn H1 là phù hợp.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ trong túi quần phía trước bên trái Phạm Trịnh Thanh P gồm: 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng là tiền thuộc sở hữu của Vũ Văn H1 trả cho Phạm Trịnh Thanh P để mua một túi cần sa, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng Vũ Văn H1 chuyển cho Phạm Trịnh Thanh P để mua cần sa thuộc sở hữu của Vũ Văn H1, hiện trong tài khoản ngân hàng MB Bank: 0329739369 của Phạm Trịnh Thanh P (đã phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản ngày 17/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Vision BKS 34S1-246.36 bị cáo P sử dụng đi mua- bán ma tuý, thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Như Hoa, sinh năm 2004, ở thôn Côi Thượng, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc. Chị Hoa không biết P sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Hoa là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô Vespa màu đỏ không gắn biển kiểm soát D sử dụng đi mua - bán và cất giấu ma tuý, thuộc sở hữu của bà Trần Thị Chiết, sinh năm 1965, ở khu B, thị trấn T. Bà Chiết cho D mượn xe làm P tiện đi lại, không biết D sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Chiết là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô SH BKS 34F1-365.10 N sử dụng đi mua ma tuý hộ D, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1972, ở thôn L, xã Kh, huyện T. Ông Hà cho N mượn xe không biết N sử dụng đi mua hộ ma tuý, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Hà là có căn cứ.

[7] Các nội dung khác:

- Đối với hành vi của Nguyễn Thành N:

Ngày 20/6/2024 N mua hộ 7,004g Cần sa cho Phạm Trung D của một người N giới không biết tên, tuổi, địa chỉ ở cánh đồng xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh H với giá 1.300.000 đồng (Số lượng cần sa thu giữ được của P và D là 7,004g), cùng ngày N đưa cho D ở khu vực bể bơi khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H. N không biết D mua cần sa để sử dụng và bán kiếm lời, không thu lời gì. Hành vi vận chuyển trái phép 7,004g Cần sa của N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/8/2024 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thành N về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" (đã nộp phạt ngày 10/9/2024) là có căn cứ.

Nguyễn Thành N không biết tên, tuổi, địa chỉ người bán cần sa cho N ngày 20/6/2024 nên không có căn cứ xử lý. Trước đó Nguyễn Thành N có một số lần đi mua cần sa của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số lượng cần sa đã mua để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với những lần mua cần sa trước đó của Nguyễn Thành N.

- Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Hiếu:

Ngày 19/6/2024, Nguyễn Thanh H2mua một túi cần sa với giá 100.000 đồng của một người N giới không biết tên, tuổi, địa chỉ ở ven đường 5, không nhớ địa chỉ cụ thể đến ngày 20/6/2024 H2ra cánh đồng thôn L, xã Kh, huyện T, tỉnh H một mình sử dụng hết.

Ngày 19/6/2024, Phạm Trung D nhờ H2chuyển 1.300.000 đồng cho Nguyễn Thành N, nhiều lần N nhắn tin bảo H2chuyển tiền nhưng H2không chuyển do D không nói cho H2biết chuyển tiền làm gì. Sau đó N gặp H2và bảo: N đang mua hộ cần sa cho D và bảo H2chuyển tiền hộ D cho N để N mua hộ cần sa cho D vì N là bạn bè thân thiết, tin tưởng nên H2đã đồng ý, còn D không nói cho H2biết việc chuyển tiền cho N để nhờ N mua hộ cần sa, H2không biết D mua cần sa để làm gì. Hành vi của Nguyễn Thanh H2đã đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho Nguyễn Thành N mua 7,004g Cần sa hộ Phạm Trung D. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh H2chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 30/8/2024 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thanh H2về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Nguyễn Thanh H2không biết tên, tuổi, địa chỉ người bán cần sa cho H2ngày 19/6/2024 và không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát người xe ôm chở H2đi mua cần sa ngày 19/6/2024 nên không có căn cứ xử lý. Trước đó Nguyễn Thanh H2có một số lần đi mua cần sa của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số lượng cần sa đã mua sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với những lần mua cần sa trước đó của Nguyễn Thanh Hiếu.

- Đối với hành vi của Vũ Văn H1:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/6/2024, tại khu vực cầu Đáy, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh H, Vũ Văn H1 mua của một người N giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng, có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG", bên trong chứa 3,762g Cần sa với giá 1.000.000 đồng rồi cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc để sử dụng cho bản thân, sau đó H1 đi về quán Billiard T số 01, phố Hải An, khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H mua trái phép 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 1,019g (một phẩy không trăm mười chín gam) cần sa với giá 500.000 đồng của Phạm Trịnh Thanh P về sử dụng cho bản thân bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra phát hiện hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày. Hành vi tàng trữ trái phép 4,781g Cần sa để sử dụng của Vũ Văn H1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã vi phạm quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 30/8/2024 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Văn H1 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", số tiền phạt là 3,5 triệu đồng, đã nộp phạt ngày 10/9/2024 là có căn cứ.

Vũ Văn H1 không biết tên, tuổi, địa chỉ người bán cần sa cho H1 ngày 21/6/2024 ở khu vực cầu Đáy, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh H và không biết tên, tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát xe người xe ôm chở H1 đi mua cần sa ngày 21/6/2024 nên không có căn cứ xử lý. Trước đó Vũ Văn H1 có một số lần đi mua cần sa của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số lượng cần sa đã mua sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với những lần mua cần sa trước đó của H1.

- Đối với hành vi của Nguyễn Công M1 cho N đường link mua cần sa nhưng N không tìm được đường link để mua cần sa, N và M1 đều không nhớ đường link, M1 nói đùa có một búp Cần sa để không chung tiền mua Cần sa với D nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Công M1.

- Đối với chị Vũ Thị T1, sinh năm 2003 ở thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H không biết Nguyễn Thành N đi mua cần sa và cất giấu trong cốp xe SH nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Toàn Trung, sinh năm 1992 ở khu Phù Nội, thị trấn T, huyện T, tỉnh H không biết Phạm Trịnh Thanh P và Vũ Văn H1 mua bán ma túy tại quán Billiard, số 01, phố Hải An, khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H nên không có căn cứ xử lý anh Nguyễn Toàn Trung.

- Đối với anh Phạm Đức Anh, sinh năm 1993 ở thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện T, tỉnh H và Phạm Đức C1, sinh năm 1989 ở thôn Tiêu Sơn, xã Thanh Giang, huyện T, tỉnh H khi phát hiện Phạm Trung D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, anh C1 và anh Anh đã đến Công an huyện T trình báo sự việc nên không có căn cứ xử lý đối với anh Phạm Đức C1 và Phạm Đức Anh.

- Đối với chị Vũ Như Hoa, sinh năm 2004 ở thôn Côi Thượng, xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc, tỉnh H và anh Phạm Văn D1, sinh năm 2006 ở thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H không biết Phạm Trịnh Thanh P mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, đen bạc, biển kiểm soát: 3451 - 246.36 đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh Phạm Văn D1 và chị Vũ Như Hoa.

- Đối với bà Trần Thị Chiết, sinh năm 1965 ở khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh H không biết Phạm Trung D sử dụng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Piaggio, loại xe Vespa, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát để đi mua bán ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với bà Trần Thị Chiết.

- Đối với anh Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1972 ở thôn L, xã Kh, huyện T, tỉnh H không biết anh Nguyễn Thành N sử dụng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, màu đen, biển kiểm soát: 34F1 - 365.10 để đi mua ma túy và không biết N sử dụng chiếc điện thoại IPhone 12 Pro Max để đăng nhập Messenger liên lạc, trao đổi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn Hà.

- Đối với chị Phạm Thị H3, sinh năm 2004 ở thôn L, xã Kh, huyện T, tỉnh H không biết Nguyễn Thanh H2sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank: 00280720049999 để chuyển tiền cho Nguyễn Thành N để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với chị Phạm Thị H3.

- Đối với anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2003 ở khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H không biết Vũ Văn H1 sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 6s, màu vàng để đăng nhập Messenger trao đổi, liên lạc mua cần sa, không biết H1 đi mua cần sa nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Văn C1.

- Đối với anh Nguyễn Đắc Tú, sinh năm 2002 ở Cụm 1, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội sử dụng chiếc điện thoại Redmi và số điện thoại 0982513016 (hiện anh Tú đã bán chiếc điện thoại không nhớ địa chỉ, người mua) để đăng nhập tài khoản Messenger "Nguyễn Đắc Tú" của Tú nhắn tin cho Nguyễn Thành N tên Messenger là "Nguyễn Thành N" để nhắn tin trêu đùa N về việc cá độ bóng đá để hỏi N vay tiền, N và Nguyễn Đắc Tú không đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã Phạm Trấn; Công an xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh H tiến hành rà soát, xác M1 nhưng không phát hiện đối tượng có đặc điểm bán ma túy cho Vũ Văn H1 và Nguyễn Thành N nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Trung D vào ngày 20/6/2024 tại khu đô thị Hà P, thị trấn T, huyện T, tỉnh H đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 30/8/2024 Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Trung D về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã nộp phạt ngày 10/9/2024 là có căn cứ.

- Đối với Phạm Trịnh Thanh P khai nhận ngày 20/6/2024 có lấy 3/4 lượng cần sa trong túi cần sa mua được của Phạm Trung D nhưng Trạm y tế xã Tứ C1 xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với P.

Trước đó Phạm Trịnh Thanh P có một số lần đi mua cần sa của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số lượng cần sa đã mua để sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với những lần mua cần sa trước đó của P.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Trung D, Phạm Trịnh Thanh P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với H1 bị cáo Phạm Trung D và Phạm Trịnh Thanh P; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Trung D; các Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P;

Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 53 Luật viễn thông năm 2023;

Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung D, Phạm Trịnh Thanh P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

- Bị cáo Phạm Trung D **02 (H1) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2024.

- Bị cáo Phạm Trịnh Thanh P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,804g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ nhất ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 2,896g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, có chữ "THUỐC LÀO GIA TRUYỀN XUÂN TRƯỜNG" và 01 vỏ phong bì thứ H1 ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2); 5,025g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì thứ ba niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3);

- Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 11, màu xanh, số sê ri: DNRCGWEGN735; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 352924114839926; số IMEI2: 352924114950392 đã qua sử dụng.

- Trả lại Sim điện thoại số thuê bao di động 0329.739.396 (gắn trong điện thoại IPhone 11) cho ông Phạm Việt C, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh H.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước giá trị 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số sê ri: V4ZLEI0V8TVOGIJJ; số máy: MWLT2KH/A; số IMEI: 862163055481132; số IMEI2: 862163055481140.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thẻ sim (vật lý) gắn trong điện thoại.

Yêu cầu tổng công ty Viễn thông Viettel tiến hành thu hồi số thuê bao 0972.098.765.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0972.098.765.

- Trả lại ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1972 địa chỉ: L, Kh, T, H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 12 ProMax, màu ghi xám gắn sim số thuê bao di động 0389.869.618.

- Trả lại anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 2003 ở khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T, tỉnh H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPhone 6s, màu vàng.

- Trả lại Sim điện thoại số thuê bao di động 0782.223.558 cho anh Vũ Văn H1, sinh năm 2004, địa chỉ: thôn Tr, xã S, huyện T, tỉnh H.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền mặt và 200.000 đồng trong tài khoản của Phạm Trịnh Thanh P). Tiếp tục duy trì Lệnh phong toả tài khoản đối với số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H*).

5. Về án phí: Buộc Phạm Trung D và Phạm Trịnh Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Việt C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H1, ông Nguyễn Văn Hà, anh Nguyễn Văn C1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- CQCSĐT-Công an huyện T;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn

- Tổng công ty Viễn thông Viettel;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.